

**ĐỀ ÁN**  
**ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**  
**TỈNH QUẢNG TRỊ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

-----

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Chương trình hành động số 11-CTr/TU, ngày 12/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp cơ sở đáp ứng yêu cầu phát triển giai đoạn 2026 - 2030, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2026 - 2030, như sau:

**Phần thứ nhất**  
**SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn xác định: Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng, gắn liền với vận mệnh của Đảng, của đất nước và chế độ. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc; muôn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hoặc kém”; xây dựng Đảng là xây dựng tổ chức và xây dựng con người nhằm bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ và đường lối chính trị trong mỗi giai đoạn cách mạng.

Thời gian qua, việc thực hiện các chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về sắp xếp tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền, đổi mới quản trị nhà nước, chuyển đổi số quốc gia và việc triển khai chính quyền địa phương 2 cấp đã và đang đặt ra những yêu cầu cao hơn về phẩm chất, năng lực chuyên môn và tính thích ứng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Cả hệ thống chính trị đang tập trung cao độ lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt nhằm thực hiện đồng bộ, hiệu quả cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, nhất là xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã (cấp trực tiếp) có trình độ chuyên môn giỏi, có phẩm

chất đạo đức trong sáng, đủ sức hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được phân công.

Tỉnh Quảng Trị được thành lập từ ngày 01/7/2025 trên cơ sở hợp nhất tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị (cũ), với tổng diện tích tự nhiên là 12.700 km<sup>2</sup>, quy mô dân số 1,871 triệu người; có 78 đơn vị hành chính xã, phường, đặc khu. Sau hợp nhất, cùng với những thuận lợi căn bản, việc vận hành chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị cũng đặt ra không ít thách thức trong giai đoạn đầu. Tình trạng công chức, viên chức chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ở một số ngành, lĩnh vực quan trọng (đất đai, xây dựng, tài chính, công nghệ thông tin, nông nghiệp, môi trường...) đối với khối chính quyền cấp xã đang đặt ra yêu cầu cần có chủ trương, giải pháp khắc phục để đảm bảo bộ máy vận hành thông suốt, phục vụ tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp.

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 cũng đã xác định một số nhiệm vụ trọng tâm, trong đó có nhiệm vụ: “Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp cơ sở, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, liêm chính, đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời kỳ mới”; trong 03 khâu đột phá đã được Đại hội đề ra, có nội dung “Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp cơ sở đáp ứng yêu cầu phát triển”. Do vậy, công tác đào tạo, bồi dưỡng được xác định là nhiệm vụ trọng yếu cần được đổi mới mạnh mẽ, bài bản và thực hiện xuyên suốt; trong đó, tập trung bồi dưỡng trang bị kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ và các kỹ năng nhằm nâng cao năng lực thực thi công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, kịp thời đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm (mới) và hoạt động của mô hình tổ chức bộ máy mới và vận hành chính quyền địa phương hai cấp. Chỉ như vậy mới xây dựng được đội ngũ cán bộ công chức viên chức, nhất là cán bộ công chức viên chức cấp xã đủ mạnh, đủ uy tín, đủ năng lực để thực thi tốt nhiệm vụ, cùng cả nước phát triển bền vững trong kỷ nguyên mới.

Xuất phát từ tình hình thực tiễn trên, xây dựng “Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 - 2030” là đòi hỏi hết sức cần thiết để cụ thể hóa chủ trương, định hướng của Trung ương và của tỉnh, là tiền đề quan trọng nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ đủ năng lực, phẩm chất, tư duy đổi mới, đáp ứng thời kỳ phát triển mới, là điều kiện cần thiết để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

## **II. CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

### **1. Cơ sở chính trị**

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng xác định

“Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của hệ thống chính trị, nhất là cán bộ cấp chiến lược và cấp cơ sở thực sự tiêu biểu, có tư duy, năng lực quản trị tiên tiến, phù hợp với mô hình tổ chức mới và yêu cầu phát triển bứt phá của đất nước”;

- Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Kế hoạch số 10-KH/TW, ngày 06/6/2018 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW;

- Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố và xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên trong giai đoạn mới;

- Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới;

- Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/11/2023 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới;

- Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới;

- Quy định số 145-QĐ/TW, ngày 10/5/2024 của Bộ Chính trị về chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp;

- Quy định số 350-QĐ/TW, ngày 29/8/2025 của Ban Bí thư về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị;

- Quy định số 396-QĐ/TW, ngày 06/01/2026 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Thông báo số 21-TB/VPTW, ngày 07/3/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban Tổ chức Trung ương, trong đó nhấn mạnh: “Nghiên cứu ban hành nghị quyết của cấp ủy về giải pháp nâng cao chất lượng cán bộ cơ sở.... Rà soát nhu cầu, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng theo lộ trình cho cán bộ cơ sở”.

## **2. Cơ sở pháp lý**

- Luật Cán bộ, công chức ngày 24/6/2025; Luật Viên chức ngày 10/12/2025;

- Nghị định số 171/2025/NĐ-CP, ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức; Nghị định số 101/2017/NĐ-CP, ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP, ngày 18/10/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP, ngày 01/9/2017 của Chính phủ;

- Nghị định số 170/2025/NĐ-CP, ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP, ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

- Nghị định số 29/2024/NĐ-CP, ngày 06/3/2024 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước;

- Chỉ thị số 28/CT-TTg, ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức;

- Quyết định số 1002/QĐ-TTg, ngày 25/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035 và định hướng tới năm 2045;

- Quyết định số 700/QĐ-TTg, ngày 20/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, đặc khu đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp giai đoạn 2026-2031;

- Chỉ thị số 18/CT-TTg, ngày 08/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới;

- Thông tư số 100/2025/TT-BTC, ngày 28/10/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.

## **3. Cơ sở thực tiễn**

- Kết quả thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giai đoạn 2020 - 2025 của Đảng bộ tỉnh.

- Thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hiện nay trên địa bàn

tỉnh.

- Kết quả khảo sát, tổng hợp nhu cầu bồi dưỡng của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh: Đối với bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ các lĩnh vực thiết yếu<sup>1</sup> có 58 đơn vị (gồm 49 xã, phường, đặc khu và 9 cơ quan cấp tỉnh) đăng ký, tập trung vào các lĩnh vực: công nghệ thông tin, tài chính - kế toán, xây dựng - quản lý đất đai, nông nghiệp - môi trường. Đối với bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do các cơ quan, đơn vị đăng ký chủ trì, qua khảo sát, tổng hợp<sup>2</sup>, có 46 đơn vị đăng ký, trong đó: khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể 10 đơn vị, khối Nhà nước 12 đơn vị, khối UBND các xã, phường, đặc khu 24 đơn vị.

- Trong giai đoạn 2026 - 2030, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chưa có đề án về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

### **III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG**

#### **1. Phạm vi của Đề án**

- *Về nội dung*: Đề án tập trung nghiên cứu, đánh giá thực trạng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Đảng bộ tỉnh trong giai đoạn 2020 - 2025; từ đó xác định mục tiêu, nội dung, giải pháp và cơ chế chính sách tổ chức đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu giai đoạn 2026 - 2030.

- *Về thời gian*: Đề án đề ra mục tiêu, giải pháp thực hiện cho giai đoạn 2026 - 2030, có kế thừa kết quả và những nội dung đã được triển khai hiệu quả của Đảng bộ tỉnh trong giai đoạn 2020 - 2025.

- *Về phạm vi áp dụng*: Triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

#### **2. Đối tượng của Đề án**

- Cán bộ, công chức trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, cấp xã<sup>3</sup>;

- Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Người hoạt động không chuyên trách: bí thư, phó bí thư, trưởng thôn, trưởng ban công tác mặt trận thôn, bản, khu phố... (nếu có);

<sup>1</sup> Do Ban Tổ chức Tỉnh ủy khảo sát theo Công văn số 306-CV/BTCTU, ngày 26/02/2026 về việc đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; Công văn số 319-CV/BTCTU, ngày 08/3/2026 về đơn đốc đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; Công văn số 338-CV/BTCTU, ngày 16/3/2026 về hạn cuối đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

<sup>2</sup> Tại Công văn số 1570/SNV-CCHC, ngày 10/4/2026 của Sở Nội vụ về việc cung cấp số liệu bồi dưỡng, tập huấn và cập nhật kiến thức đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2026-2030 gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

<sup>3</sup> Đối với CBCCVC nước CHDCND Lào được cử đi đào tạo, bồi dưỡng tại tỉnh Quảng Trị thực hiện theo Biên bản thỏa thuận hợp tác giữa tỉnh Quảng Trị và các tỉnh nước CHDCND Lào có chung đường biên giới với tỉnh Quảng Trị không thuộc đối tượng của Đề án này.

- Cơ quan, tổ chức có chức năng quản lý, tổ chức, cung cấp dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (sau đây viết tắt là CBCCVC).

## **Phần thứ hai**

### **THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC; CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

#### **I. THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

##### **1. Số lượng cán bộ, công chức, viên chức**

###### ***1.1. Số lượng cán bộ, công chức, viên chức được giao***

Năm 2026, biên chế công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền giao toàn tỉnh 44.002 biên chế<sup>4</sup>, trong đó:

- Khối đảng, mặt trận, đoàn thể: 3.688 biên chế, trong đó: Cấp tỉnh 1.019 biên chế, cấp xã 2.669.

- Khối chính quyền: 40.314 biên chế, trong đó: Cấp tỉnh 11.141 biên chế, cấp xã 29.173 biên chế.

###### ***1.2. Số lượng cán bộ, công chức, viên chức có mặt***

Tổng số CBCCVC có mặt tại thời điểm hiện nay của tỉnh là 41.268 người, trong đó:

- Khối đảng, mặt trận, đoàn thể: 3.102 người, trong đó: Cấp tỉnh 788 người, cấp xã 2.314 người.

- Khối chính quyền: 38.166 người, trong đó: Cấp tỉnh 10.181 người, cấp xã 27.985 người.

##### **2. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý**

###### ***2.1. Đội ngũ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh***

- Số lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp trưởng, cấp phó các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh: 380 người.

- Về trình độ chuyên môn: 100% cán bộ có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên, trong đó: 31 người có trình độ Tiến sĩ, chiếm 8,2%; 246 người có trình độ Thạc sĩ chiếm 64,7%; 103 người có trình độ Đại học, chiếm 27,1%.

- Về trình độ lý luận chính trị: 100% cán bộ có trình độ lý luận chính trị từ

<sup>4</sup> Số liệu dự kiến, chờ quyết định của Trung ương.

trung cấp trở lên, trong đó: 378 người có trình độ cao cấp lý luận chính trị, chiếm 99,5%; 02 người có trình độ trung cấp lý luận chính trị, chiếm 0,5%.

### **2.2. Đội ngũ lãnh đạo, quản lý cấp xã**

- Số lượng ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành đảng bộ, các chức danh lãnh đạo chủ chốt của xã, phường, đặc khu: 1.964 người.

- Về trình độ chuyên môn: 11 người có trình độ Tiến sĩ, chiếm 0,56%; 543 người có trình độ Thạc sĩ chiếm 27,65%; 1409 người có trình độ Đại học, chiếm 71,74%; 01 người có trình độ Trung cấp, chiếm 0,05%.

- Về trình độ lý luận chính trị: 846 người có trình độ cao cấp lý luận chính trị, chiếm 43,1%; 1.114 người có trình độ trung cấp lý luận chính trị, chiếm 56,7% (trong đó ủy viên ban thường vụ đảng ủy 230 người); 04 người có trình độ sơ cấp lý luận chính trị, chiếm 0,2%.

### **3. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã**

Tổng số CBCCVC cấp xã: 30.299 người.

- Về trình độ chuyên môn: 10.812 người có trình độ sau đại học, chiếm 35,68%; 17.069 người có trình độ đại học, chiếm 56,34%; 2.418 người có trình độ cao đẳng, trung cấp, chiếm 7,98%.

- Về trình độ lý luận chính trị: 7.642 người có trình độ cao cấp lý luận chính trị, chiếm 25,22%; 16.157 người có trình độ trung cấp lý luận chính trị, chiếm 53,33%.

## **II. CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC GIAI ĐOẠN 2020 - 2025**

### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức**

#### **1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

Xác định công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là nhiệm vụ quan trọng của công tác xây dựng Đảng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, vì vậy, những năm qua, Ban Thường vụ Tỉnh ủy rất chú trọng, quan tâm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nói chung, nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC nói riêng, nhằm đáp ứng mục tiêu xây dựng đội ngũ CBCCVC của tỉnh có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn cao, có năng lực và kỹ năng làm việc tốt, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

Ngay khi có các văn bản của Trung ương về công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã kịp thời chỉ đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan liên quan phổ biến, quán triệt, triển khai đến cán bộ, đảng viên theo nhiều hình thức (*tổ chức hội nghị, sao gửi văn bản, kết hợp vào các*

*phiên giao ban ngành...);* giao Ban Cán sự đảng UBND tỉnh (nay là Đảng ủy UBND tỉnh), Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh nghiên cứu tham mưu Ban Thường vụ cụ thể hóa để triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

Trên cơ sở các quy định của Trung ương, nhu cầu của CBCCVC và cơ quan, đơn vị, địa phương về đào tạo, bồi dưỡng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2020 - 2025; phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC hằng năm gắn với yêu cầu nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC của tỉnh. Hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định giao kế hoạch và dự toán kinh phí bồi dưỡng, tập huấn CBCCVC. Chỉ đạo, quán triệt các cơ quan báo đài địa phương đăng tải thông tin, tài liệu tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử, bản tin nội bộ và các kênh truyền thông của các sở, ban, ngành, địa phương đưa tin tóm tắt nội dung quyết định và hướng dẫn thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đến từng CBCCVC.

### ***1.2. Kết quả triển khai***

Căn cứ Đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm tạo điều kiện cho cán bộ được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng gắn với công tác quy hoạch và bố trí, sử dụng cán bộ.

Nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng được tổ chức theo các quy định của Trung ương, được biên soạn phù hợp với từng đối tượng học viên, điều kiện tình hình thực tiễn địa phương, hướng vào các vấn đề thiết thực đặt ra từ quá trình thực thi công vụ, đảm bảo tính logic, khoa học, tính lý luận, lấy chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng, kim chỉ nam và bám sát đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đối với kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, tập trung đào tạo, bồi dưỡng theo chức danh, quản lý nhà nước chuyên ngành đặc biệt là các lớp bồi dưỡng theo vị trí việc làm, bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với CBCCVC; bồi dưỡng chuyên sâu cho đội ngũ công chức cấp xã... nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và năng lực đối với CBCCVC của tỉnh.

Hình thức tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện một cách linh hoạt, cơ bản các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch của tỉnh được tổ chức theo hình thức trực tiếp, kết hợp hoạt động nghiên cứu thực tế, giúp học viên tăng cường sự hiểu biết và học tập kinh nghiệm thực tế để bổ sung kiến thức, kỹ năng trong thực hiện nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị.

Báo cáo viên là các đồng chí lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo của các cơ quan Trung ương, giảng viên của các Học viện chính trị, là những chuyên gia trên các lĩnh vực, có nhiều kinh nghiệm, trách nhiệm, tâm huyết, kiến thức chuyên sâu cùng kỹ năng truyền đạt hấp dẫn, lôi cuốn để báo cáo tại các lớp đào tạo, bồi dưỡng.

Công tác lựa chọn, cử CBCCVV tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ và theo quy định của từng chương trình đào tạo, bồi dưỡng. Công tác quản lý học viên được thực hiện nghiêm túc theo quy định của Trung ương, của tỉnh. Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ, Trường Chính trị tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp với cơ sở đào tạo tăng cường quản lý học viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng.

## **2. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức**

Giai đoạn 2020 - 2025, công tác đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh đã cơ bản đáp ứng các yêu cầu, mục tiêu đặt ra, chất lượng từng bước được nâng lên góp phần quan trọng trong việc nâng cao trình độ, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm, từng bước chuẩn hóa đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ được quy hoạch, bổ nhiệm. Cụ thể:

Về đào tạo lý luận chính trị: 7.887 lượt người được đào tạo lý luận chính trị, trong đó: Cao cấp lý luận chính trị 832 lượt, Trung cấp lý luận chính trị 7.055 lượt.

Về bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý: 1.643 lượt người được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng cho cán bộ lãnh đạo, quản lý và dự nguồn các chức danh lãnh đạo quản lý (02 lớp bồi dưỡng cán bộ dự nguồn cấp ủy cấp tỉnh; 03 lớp bồi dưỡng cán bộ dự nguồn các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp huyện, cấp tỉnh; 03 lớp bồi dưỡng cán bộ dự nguồn bí thư cấp ủy cấp xã; 04 lớp bồi dưỡng cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; 02 lớp bồi dưỡng bí thư cấp ủy cấp xã; 05 lớp bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp phòng và tương đương).

Về bồi dưỡng vị trí việc làm, chuyên môn nghiệp vụ: 39.488 lượt người.

## **3. Đánh giá chung**

### *3.1. Ưu điểm*

*Nhìn chung*, công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVV của tỉnh đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ các cấp, các ngành nói chung và cán bộ lãnh đạo, quản lý nói riêng; từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, cán bộ tham mưu nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cơ bản triển khai theo kế hoạch, theo nhiều hình thức, tạo điều kiện cho CBCCVV vừa hoàn thành nhiệm vụ học tập

vừa đảm bảo thực hiện công việc chuyên môn. Các cơ quan, địa phương, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch hằng năm; cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng theo đúng tỷ lệ, đảm bảo chức danh quy hoạch, tùy theo đối tượng, lĩnh vực công tác và yêu cầu nhiệm vụ. Nhờ đó, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, năng lực của đội ngũ CBCCVC được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý sau khi được đào tạo, bồi dưỡng đã nâng tầm nhận thức về chính trị, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, phát huy được vai trò, trách nhiệm cá nhân trong công tác lãnh đạo, điều hành cơ quan, đơn vị, địa phương; góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước trên từng lĩnh vực, đóng góp tích cực vào việc xây dựng chính quyền các cấp ngày càng vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và công tác xây dựng Đảng trên địa bàn tỉnh. Đối với bộ phận cán bộ, công chức trong quy hoạch được cử đi đào tạo, hầu hết được đề bạt, bổ nhiệm giữ chức danh lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng trở lên và đều phát huy tốt chức trách của mình trên cương vị mới.

### 3.2. Hạn chế, khó khăn

Chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng thời gian qua mới chỉ tập trung vào việc trang bị kiến thức theo tiêu chuẩn chức danh mà chưa tập trung vào việc trang bị kiến thức, kỹ năng, phương pháp làm việc.

Năng lực của đội ngũ CBCCVC chưa đồng đều, một bộ phận chưa đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính và chuyển đổi số hiện nay, nhất là đội ngũ CBCCVC cấp xã. Trong đội ngũ cán bộ hiện nay, có một số tuy đã qua đào tạo, nhưng chỉ là chương trình đào tạo ngắn hạn, không có hệ thống bài bản; tỷ lệ cán bộ trẻ tuổi học đại học tại chức, từ xa còn nhiều. Trình độ chuyên môn của một bộ phận cán bộ còn thiếu hệ thống, chưa toàn diện, tư duy lý luận hạn chế, thiếu năng động, nhay bén trong xử lý các tình huống phức tạp. Tình trạng cán bộ chạy theo bằng cấp, học vị còn diễn ra; nhiều trường hợp có bằng cấp, học vị nhưng không phát huy được trong thực tiễn công tác.

Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, đội ngũ công chức, viên chức cấp xã có trình độ chuyên môn chưa đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm, nhất là thiếu cán bộ công chức ở các lĩnh vực như: địa chính - xây dựng, nông nghiệp - môi trường, tài chính - kế toán, công nghệ thông tin và chuyển đổi số, giáo dục - đào tạo, y tế,... Chưa xây dựng được chương trình bồi dưỡng chuyên sâu cho một số lĩnh vực cấp thiết hiện nay.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương cử cán bộ đi học cao cấp, trung cấp lý luận

chính trị chưa đảm bảo tỷ lệ đào tạo tập trung và không tập trung, chủ yếu có nhu cầu đào tạo không tập trung nên khó khăn khi tuyển sinh.

#### **4. Nguyên nhân của hạn chế**

Nhận thức và trách nhiệm của một số cơ quan, đơn vị và CBCCVC, nhất là người đứng đầu về đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC thuộc cơ quan, đơn vị, ngành, lĩnh vực quản lý chưa thật sự đầy đủ, sâu sắc, toàn diện. Việc quán triệt và tổ chức thực hiện các chủ trương, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ có nơi, có lúc còn thiếu quyết liệt, chưa được thường xuyên.

Chế độ, chính sách đối với học viên trong đào tạo, bồi dưỡng còn nhiều bất cập, thực hiện không thống nhất và đồng bộ, chưa tạo được động lực và phát huy tài năng, chưa theo kịp tình hình thực tế. Một số địa phương, đơn vị thiếu chủ động tạo nguồn để cử CBCCVC đi đào tạo; chưa tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, kinh phí cho người học.

Nhiệm vụ xây dựng Đảng, quản lý nhà nước yêu cầu ngày càng cao và phức tạp, đòi hỏi chuyên môn sâu, trong khi đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã chưa được bổ sung kịp thời, đầy đủ người có chuyên môn phù hợp.

Khối lượng công việc của các cơ quan, đơn vị lớn nên khó khăn trong việc cử CBCCVC tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, nhất là các khóa học có thời gian dài.

Sau khi các học viện của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an được giao nhiệm vụ đào tạo cao cấp, trung cấp lý luận chính trị, số lượng đăng ký học hệ tập trung ít hơn những năm trước; đồng thời sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, để đáp ứng yêu cầu công việc nên nhu cầu CBCCVC học hệ không tập trung tại địa phương là rất lớn.

Quy định về mức chi thù lao theo quy định cho giảng viên, báo cáo viên còn thấp nên khó khăn trong việc mời giảng viên, báo cáo viên uy tín, chất lượng là các chuyên gia đầu ngành có nhiều kinh nghiệm tham gia giảng dạy các chuyên đề bồi dưỡng tại tỉnh, ảnh hưởng phần nào đến chất lượng tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng.

Một bộ phận nhỏ CBCCVC chưa tích cực trong học tập, nghiên cứu; có biểu hiện bằng lòng với công việc hiện tại, ít đầu tư nghiên cứu, ngại đi học, làm việc theo kinh nghiệm, chưa có ý thức tự học để nâng cao trình độ, năng lực; việc học tập, bồi dưỡng chưa xuất phát từ nhu cầu tự thân, từ yêu cầu của vị trí việc làm.

**Phần thứ ba**  
**QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC, MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU,**  
**NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG**  
**CHỨC, VIÊN CHỨC GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

**I. QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC**

**1. Quan điểm**

1.1. Đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, có tính chiến lược lâu dài, góp phần quyết định vào việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, bảo đảm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng chính quyền tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; trước mắt là góp phần triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

1.2. Đào tạo, bồi dưỡng gắn với vị trí việc làm, chú trọng năng lực số, năng lực lãnh đạo đổi mới, năng lực xử lý tình huống, kỹ năng thực thi công vụ hiện đại, đạo đức công vụ và kỹ năng phục vụ Nhân dân; gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo, bồi dưỡng với nhận xét đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, sử dụng và bố trí nhân sự. Đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC phải đi trước một bước, đồng bộ với công tác quy hoạch, quản lý, sử dụng CBCCVC.

1.3. Đào tạo, bồi dưỡng phải toàn diện, linh hoạt, có chọn lọc, hiện đại, thiết thực và hiệu quả, đáp ứng nhu cầu thực tiễn; tập trung vào các nội dung gắn với yêu cầu phát triển mới của tỉnh; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBCCVC cấp xã, cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc, đội ngũ công chức, viên chức chuyên môn sâu ở các lĩnh vực cơ bản, thiết yếu như: công nghệ thông tin, tài chính, kế toán, quản lý đất đai, giao thông, xây dựng...

1.4. Khuyến khích CBCCVC đề cao tinh thần tự học, tự nghiên cứu, tích cực, chủ động tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực, kỹ năng nghề nghiệp để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác đào tạo, bồi dưỡng; đa dạng hóa phương thức tổ chức, kết hợp giữa tập trung, trực tuyến, học tập qua công việc và tự học; hỗ trợ tại chỗ giữa cán bộ giàu kinh nghiệm với cán bộ trẻ; xây dựng nền tảng học tập suốt đời trong khu vực công. Khuyến khích sự tham gia của các cơ sở đào tạo ngoài công

lập có chất lượng, các chuyên gia, nhà khoa học, doanh nghiệp.

1.5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá quá trình đào tạo, bồi dưỡng bảo đảm thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả, chất lượng, tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực trong công tác quản lý, sử dụng nguồn lực phục vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC. Đề cao trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là người đứng đầu trong tổ chức triển khai, giám sát, đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng, coi kết quả học tập và vận dụng sau đào tạo là căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xét thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ.

## **2. Nguyên tắc**

2.1. Đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Đề án tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, đặc khu đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp giai đoạn 2026-2031 (*được phê duyệt tại Quyết định số 700/QĐ-TTg, ngày 20/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ*); mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp cơ sở đáp ứng yêu cầu phát triển giai đoạn 2026 - 2030.

2.2. Đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào vị trí việc làm gắn với công tác sử dụng, quản lý CBCCVC, phù hợp với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực, nhất là đối với cán bộ cấp xã.

2.3. Kiên quyết khắc phục tình trạng đào tạo, bồi dưỡng hình thức, không hiệu quả. Mọi hoạt động đào tạo, bồi dưỡng phải được đo lường bằng kết quả thực thi công vụ và mức độ hài lòng của Nhân dân.

2.4. Ưu tiên bồi dưỡng dự nguồn đối với cán bộ quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, bí thư đảng ủy cấp xã nhiệm kỳ mới; đào tạo lý luận chính trị cho cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý đã được bổ nhiệm, quy hoạch nhưng đang thiếu tiêu chuẩn về trình độ lý luận chính trị; ưu tiên bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới và các nội dung chuyên môn nghiệp vụ thuộc các lĩnh vực thiết yếu cho CBCCVC đặc biệt là công chức, viên chức cấp xã hiện nay thuộc các lĩnh vực: công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cơ yếu, tài chính - kế toán, xây dựng - quản lý đất đai, nông nghiệp - môi trường...

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Đề án đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC của tỉnh được ban hành nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp cơ sở đáp ứng

yêu cầu phát triển giai đoạn 2026 - 2030; tạo chuyển biến thực chất, mạnh mẽ trong việc trang bị và nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, bao gồm: kiến thức về lý luận chính trị, quản lý hành chính nhà nước; kỹ năng nghiệp vụ; kỹ năng lãnh đạo, quản lý gắn với nội dung bồi dưỡng, cập nhật thông tin, kiến thức mới. Từ đó, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của tỉnh và CBCCVC cấp xã, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

Chú trọng bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực quản trị để xây dựng đội ngũ CBCCVC đáp ứng tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, vị trí việc làm theo quy định; có đủ năng lực, trình độ, uy tín để thực hiện vận hành thông suốt, đồng bộ, có hiệu quả mô hình tổ chức bộ máy mới của hệ thống chính trị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển của địa phương, cơ quan, đơn vị và của tỉnh trong giai đoạn mới. Quan tâm xây dựng đội ngũ CBCCVC có năng lực chuyên môn sâu, có khả năng tham mưu hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm của tỉnh, phấn đấu đưa tỉnh Quảng Trị đến năm 2045 là tỉnh phát triển khá, trung tâm năng lượng, logistics và du lịch đặc sắc của cả nước.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

- 100% cán bộ quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, bí thư đảng bộ cấp xã, nhiệm kỳ 2025-2030, 2030 - 2035 được bồi dưỡng theo chương trình lớp cán bộ dự nguồn.

- 100% CBCCVC lãnh đạo quản lý được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng ít nhất 7 ngày/nhiệm kỳ<sup>5</sup>.

- 100% cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý có trình độ cao cấp lý luận chính trị.

- 100% trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương trong các cơ quan, đơn vị ở cấp tỉnh, cấp xã có trình độ chuyên môn đại học trở lên, lý luận chính trị trung cấp trở lên. Phấn đấu 100% trưởng phòng cấp sở, uỷ viên ban thường vụ, phó chủ tịch HĐND, UBND cấp xã được quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý có trình độ cao cấp lý luận chính trị.

- 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh, cấp xã hoàn thiện tiêu chuẩn chính trị còn thiếu khi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, nhất là trong quá trình thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp.

---

<sup>5</sup> Quyết định số 145-QĐ/TW, ngày 10/5/2024 của Bộ Chính trị quy định chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức kỹ năng đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị; phù hợp với vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Bảo đảm 50% công chức chuyên môn ở cấp xã được bồi dưỡng kiến thức chung về quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương hai cấp.

- Đến hết năm 2028, 100% công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tài chính - kế toán, xây dựng - quản lý đất đai, nông nghiệp - môi trường được bồi dưỡng nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm.

- Đến hết năm 2028, 100% cán bộ, công chức cấp xã chưa đáp ứng yêu cầu về chuyên môn của vị trí việc làm được cử đi bồi dưỡng kiến thức chuyên môn chuyên ngành<sup>6</sup>.

### **III. SỐ LƯỢNG, NỘI DUNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

#### **1. Đào tạo lý luận chính trị**

Trong giai đoạn từ nay đến năm 2030, các cơ quan, đơn vị, địa phương cử CBCCVC tham gia các lớp đào tạo cao cấp lý luận chính trị, trung cấp lý luận chính trị bảo đảm đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo Quy định số 350-QĐ/TW, ngày 29/8/2025 của Ban Bí thư về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị. Số lượng: phần đầu đào tạo khoảng **1.850** người, trong đó:

- Đào tạo cao cấp lý luận chính trị cho khoảng **550** người.
- Đào tạo trung cấp lý luận chính trị cho khoảng **1.300** người.

Đơn vị chủ trì: Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Trường Chính trị Lê Duẩn.

#### **2. Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức**

##### **2.1. Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp xã**

Đối tượng: Các đồng chí bí thư, phó bí thư, chủ tịch UBND xã, phường, đặc khu, nhiệm kỳ 2025-2030.

Số lượng: 3 lớp, khoảng 234 học viên. Lớp 1: dành cho các đồng chí bí thư đảng ủy xã, phường, đặc khu, nhiệm kỳ 2025-2030; Lớp 2: dành cho các đồng chí phó bí thư thường trực đảng ủy cấp xã; Lớp 3: dành cho các đồng chí phó bí thư đảng ủy, chủ tịch UBND cấp xã.

---

<sup>6</sup> Theo Đề án tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, đặc khu đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp giai đoạn 2026-2031 (được phê duyệt tại Quyết định số 700/QĐ-TTg, ngày 20/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ).

Nội dung: Thực hiện theo khung chương trình của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Trong đó, chú trọng những điểm mới và nhiệm vụ trọng tâm, đột phá chiến lược được nêu trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; việc triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng các cấp tại địa phương; những vấn đề liên quan đến đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp tại tỉnh.

Thời gian: 5 - 7 ngày, dự kiến năm 2026, 2027.

Đơn vị chủ trì: Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Đơn vị phối hợp: Học viện Chính trị khu vực III, Trường Chính trị Lê Duẩn.

## ***2.2. Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ lãnh đạo chủ chốt của các sở, ban, ngành cấp tỉnh***

Đối tượng: Cấp trưởng, cấp phó các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh.

Số lượng: 3 lớp, khoảng 100-130 học viên mỗi lớp.

Nội dung: Thực hiện theo khung chương trình của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Trong đó, chú trọng những điểm mới và nhiệm vụ trọng tâm, đột phá chiến lược được nêu trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; việc triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng các cấp tại địa phương; những vấn đề liên quan đến đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp tại tỉnh.

Thời gian: 5 - 7 ngày, dự kiến năm 2027, 2028.

Đơn vị chủ trì: Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Đơn vị phối hợp: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Trường Chính trị Lê Duẩn.

## **3. Bồi dưỡng cán bộ dự nguồn**

### ***3.1. Bồi dưỡng cán bộ dự nguồn cấp ủy tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2030 - 2035***

Đối tượng: Cán bộ quy hoạch dự nguồn chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2030 - 2035.

Số lượng: 1 lớp, khoảng 100 học viên.

Nội dung: Thực hiện theo khung chương trình của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Thời gian: 7 ngày, dự kiến vào năm 2027.

Đơn vị chủ trì: Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Đơn vị phối hợp: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Trường Chính trị Lê Duẩn.

### **3.2. Bồi dưỡng cán bộ dự nguồn bí thư cấp ủy cấp xã nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2030 - 2035**

Đối tượng: Cán bộ quy hoạch dự nguồn chức danh bí thư đảng ủy xã, phường, đặc khu, nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2030 - 2035.

Số lượng: 2 lớp, mỗi lớp từ 70-80 học viên.

Nội dung: Thực hiện theo khung chương trình của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Thời gian: 7 ngày, dự kiến vào năm 2027.

Đơn vị chủ trì: Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Đơn vị phối hợp: Học viện Chính trị khu vực III, Trường Chính trị Lê Duẩn.

### **4. Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ**

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung bồi dưỡng cho CBCCVC kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước; kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm. Bảo đảm 100% cán bộ, công chức đáp ứng đủ các tiêu chuẩn điều kiện theo vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định.

Căn cứ nhu cầu và tình hình thực tiễn, tỉnh phê duyệt tổ chức các chương trình bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao năng lực thực thi nhiệm vụ cho CBCCVC từ tỉnh đến cơ sở, cụ thể:

#### **4.1. Bồi dưỡng các lĩnh vực thiết yếu**

Đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp xã, ưu tiên đối tượng là CBCCVC cấp xã được phân công nhiệm vụ mới, bố trí vào vị trí việc làm mới hoặc bổ sung thêm nhiệm vụ mới mà có trình độ chuyên môn không phù hợp với vị trí việc làm.

Nội dung bồi dưỡng: Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức theo 4 lĩnh vực: công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cơ yếu; tài chính - kế toán; xây dựng - quản lý đất đai; nông nghiệp - môi trường.

Số lượng: 6 lớp theo 4 lĩnh vực, trong đó: lĩnh vực tài chính - kế toán, xây dựng - quản lý đất đai, nông nghiệp - môi trường mỗi lĩnh vực 1 lớp, khoảng 30-50 người; lĩnh vực công nghệ thông tin 3 lớp, mỗi lớp khoảng 80-100 người.

Thời gian: 3 tháng, trong giai đoạn 2026 - 2028.

Đơn vị chủ trì: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đơn vị phối hợp: Trường Đại học Quảng Bình.

#### **4.2. Bồi dưỡng công tác xây dựng Đảng, Mặt trận và đoàn thể cho cán bộ, công chức**

##### **4.2.1. Bồi dưỡng công tác xây dựng Đảng**

Đối tượng: Cán bộ, công chức tham mưu công tác xây dựng Đảng (*Tổ chức, Nội chính, Kiểm tra, Tuyên giáo và Dân vận, Văn phòng cấp ủy*) cấp tỉnh, cấp xã.

Số lượng: Dự kiến khoảng **7.346** lượt người.

Chương trình bồi dưỡng theo từng đối tượng:

- Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Nội chính: Dự kiến khoảng **1.170** lượt người.

- Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Tổ chức: Dự kiến khoảng **1.470** lượt người.

- Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Kiểm tra giám sát: Dự kiến khoảng **1.200** lượt người.

- Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Tuyên giáo và Dân vận: Dự kiến khoảng **1.380** lượt người.

- Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Văn phòng cấp ủy: Dự kiến khoảng **2.126** lượt người.

Đơn vị chủ trì: Trường Chính trị Lê Duẩn.

Đơn vị phối hợp: Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy.

#### 4.2.2. *Bồi dưỡng nghiệp vụ Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội*

Đối tượng: Cán bộ, công chức cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã.

Số lượng: Dự kiến khoảng **7.831** lượt người.

Đơn vị chủ trì: Trường Chính trị Lê Duẩn.

Đơn vị phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh.

### 4.3. *Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; tập huấn, cập nhật kiến thức theo các lĩnh vực ngành nghề thuộc khối Nhà nước*

#### 4.3.1. *Về lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo*

Nội dung: Nâng cao năng lực tiếng Anh cho cán bộ quản lý, giáo viên; Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học cho nhà giáo GDNN; dạy học số; giáo dục STEM, giáo dục kỹ năng sống; nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên GDTX đáp ứng yêu cầu chương trình mới; đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học viên xóa mù chữ...

Đối tượng: cán bộ quản lý, giáo viên của các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

Số lượng: Dự kiến khoảng **13.644** lượt người.

Đơn vị chủ trì: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đơn vị phối hợp: Trường Chính trị Lê Duẩn.

#### 4.3.2. Về lĩnh vực Ngoại vụ

Nội dung: Kỹ năng giao tiếp tiếng Lào cơ bản; ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong xử lý công việc hành chính với môi trường số; kỹ năng giao tiếp tiếng Thái cơ bản và văn hóa Thái Lan.

Đối tượng: CBCCVC của Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Số lượng: Dự kiến khoảng **800** lượt người.

Đơn vị chủ trì: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đơn vị phối hợp: Trường Chính trị Lê Duẩn.

#### 4.3.3. Về lĩnh vực Khoa học và Công nghệ

Nội dung: Nghiệp vụ xây dựng, mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001; Duy trì cải tiến hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo TCVN ISO 9001; Ứng dụng Trí tuệ Nhân tạo (AI) trong quản lý đô thị thông minh; Sử dụng và khai thác hệ thống dữ liệu dùng chung, các ứng dụng, dịch vụ thông minh của tỉnh; Công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho cán bộ triển khai đô thị thông minh; Triển khai và quản trị hệ thống IoT & cảm biến thông minh; Đánh giá và nâng cao chỉ số chuyển đổi số, đô thị thông minh...

Đối tượng: CBCCVC của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Số lượng: Dự kiến khoảng **3.591** lượt người.

Đơn vị chủ trì: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đơn vị phối hợp: Trường Chính trị Lê Duẩn.

#### 4.3.4. Về lĩnh vực Nội vụ

Nội dung: Công tác văn thư, lưu trữ và thanh niên; công tác tham mưu thực hiện chế độ chính sách cho CBCC cấp xã; kiến thức, kỹ năng quản lý, sử dụng CBCCVC.

Đối tượng: Công chức, viên chức làm văn thư, lưu trữ của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; công chức tham mưu công tác nội vụ, phòng VHXXH thuộc UBND cấp xã; công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên.

Số lượng: Dự kiến khoảng **1.172** lượt người.

Đơn vị chủ trì: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đơn vị phối hợp: Trường Chính trị Lê Duẩn.

#### 4.3.5. Về lĩnh vực Công Thương

Nội dung: Nghiệp vụ kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính; phòng chống vi phạm trong thương mại điện tử.

Đối tượng: CBCCVC của Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ xử lý vi phạm hành chính.

Số lượng: Dự kiến khoảng **546** lượt người.

Đơn vị chủ trì: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đơn vị phối hợp: Trường Chính trị Lê Duẩn.

#### 4.3.6. Về lĩnh vực Tư pháp

Nội dung: Công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Nghiệp vụ công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; Kiến thức, kỹ năng về công tác thi hành pháp luật, đấu giá tài sản; Tập huấn cho đội ngũ công chức làm công tác tư pháp tại UBND cấp xã; Tập huấn cho các chức danh Bộ trợ tư pháp.

Đối tượng: CBCCVC của các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu lĩnh vực tư pháp.

Số lượng: Dự kiến khoảng **2.400** lượt người.

Đơn vị chủ trì: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đơn vị phối hợp: Trường Chính trị Lê Duẩn.

#### 4.3.7. Về lĩnh vực Y tế

Nội dung: Chương trình lao, phổi; quản lý trang thiết bị y tế; các văn bản quy phạm pháp luật về công tác tổ chức cán bộ ngành y tế.

Đối tượng: CBCCVC ngành y tế.

Số lượng: Dự kiến khoảng **591** lượt người.

Đơn vị chủ trì: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đơn vị phối hợp: Trường Chính trị Lê Duẩn.

#### 4.3.8. Về lĩnh vực Tài chính

Nội dung: Tài chính, ngân sách; tài chính doanh nghiệp.

Đối tượng: CBCCVC của các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu lĩnh vực tài chính.

Số lượng: Dự kiến khoảng **10.800** lượt người.

Đơn vị chủ trì: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đơn vị phối hợp: Trường Chính trị Lê Duẩn.

#### 4.3.9. Về lĩnh vực Xây dựng

Nội dung: Phổ biến về pháp luật xây dựng; về sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu về hoạt động xây dựng; về ứng dụng AI trong quản lý hoạt động xây dựng; về ứng dụng AI nâng cao trong quản lý hoạt động xây dựng.

Đối tượng: CBCCVC tham mưu lĩnh vực xây dựng của cấp xã.

Số lượng: Dự kiến khoảng **1.200** lượt người.

Đơn vị chủ trì: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đơn vị phối hợp: Trường Chính trị Lê Duẩn.

#### 4.3.10. Về lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường

Nội dung: Một số văn bản quy phạm pháp luật mới trong lĩnh vực Lâm nghiệp, Kiểm lâm và nghiệp vụ văn thư lưu trữ.

Đối tượng: CBCCVC của Chi cục Kiểm lâm và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

Số lượng: Dự kiến khoảng **400** lượt người.

Đơn vị chủ trì: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đơn vị phối hợp: Trường Chính trị Lê Duẩn.

#### *4.3.11. Về lĩnh vực Văn phòng*

Nội dung: Về triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và nghiệp vụ một cửa; về quản trị, vận hành các trang thông tin điện tử; sử dụng và khai thác các chức năng nâng cao trên phần mềm theo dõi nhiệm vụ của UBND tỉnh giao...

Đối tượng: CBCCVC tại các sở, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu.

Số lượng: Dự kiến khoảng **2.924** lượt người.

Đơn vị chủ trì: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đơn vị phối hợp: Trường Chính trị Lê Duẩn.

#### *4.3.12. Về lĩnh vực Dân tộc và Tôn giáo*

Nội dung: Về triển khai các văn bản mới liên quan đến lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

Đối tượng: Chủ tịch hoặc phó chủ tịch phụ trách công tác tín ngưỡng, tôn giáo cấp xã; lãnh đạo phòng văn hóa - xã hội; công chức phụ trách công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo cấp xã; lãnh đạo phòng, công chức phụ trách về quản lý đất đai, xây dựng liên quan đến công tác tín ngưỡng, tôn giáo; đại diện công an.

Số lượng: Dự kiến khoảng **308** lượt người.

Đơn vị chủ trì: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đơn vị phối hợp: Trường Chính trị Lê Duẩn.

#### *4.3.13. Tập huấn, cập nhật kiến thức theo các lĩnh vực ngành nghề thuộc khối Nhà nước của UBND các xã, phường, đặc khu*

Nội dung: tập huấn, cập nhật kiến thức về các lĩnh vực: kỹ năng số, chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI); công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính và 01 cửa liên thông; nghiệp vụ cho các trưởng thôn, đại biểu HĐND xã, tuyên truyền viên cơ sở....

Số lượng: Dự kiến khoảng **22.723** lượt người.

Đối tượng: CBCCVC tại các xã, phường, đặc khu.

Đơn vị chủ trì: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

*(Chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo)*

### **5. Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức lãnh đạo quản lý**

#### **5.1. Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng ở cấp sở và tương đương**

Đối tượng: Công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng ở cấp sở và tương đương; công chức được quy hoạch giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng ở cấp sở và tương đương.

Số lượng: Dự kiến khoảng **260** lượt người.

Đơn vị chủ trì: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đơn vị phối hợp: Trường Chính trị Lê Duẩn.

#### **5.2. Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng ở cấp xã**

Đối tượng: Công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng ở cấp xã; công chức được quy hoạch giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng ở cấp xã.

Số lượng: Dự kiến khoảng **420** lượt người.

Đơn vị chủ trì: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đơn vị phối hợp: Trường Chính trị Lê Duẩn.

### **6. Bồi dưỡng kiến thức chung về quản lý nhà nước**

Đối tượng: Công chức chuyên môn ở cấp xã.

Số lượng: Dự kiến khoảng **1.330** lượt người.

Đơn vị chủ trì: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đơn vị phối hợp: Trường Chính trị Lê Duẩn.

## **IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. Tăng cường tuyên truyền đến đội ngũ CBCCVC, nhất là đội ngũ CBCCVC cấp xã về vai trò, sự cần thiết của việc đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng yêu cầu thực thi công vụ trong tình hình mới**

Các cấp ủy, chính quyền, sở, ban, ngành và tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng và Nhà nước về ý nghĩa, vai trò của công tác đào tạo, bồi dưỡng; tuyên truyền tư tưởng Hồ Chí Minh về “học để làm việc”, “làm việc gì thì học để làm việc ấy cho tốt”, cũng như mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án này đến toàn thể CBCCVC trong hệ thống chính trị toàn tỉnh. Qua đó, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và trách nhiệm của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương và từng CBCCVC trong việc tham gia đào tạo, bồi dưỡng; góp phần xây dựng đội ngũ CBCCVC có phẩm chất, năng lực, trình độ và uy tín, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao. Đồng thời, xác định rõ công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC là trách nhiệm của cả hệ thống

chính trị, trong đó trực tiếp là các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, địa phương và trước hết là trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu cùng với ý thức tự giác của mỗi CBCCVC.

Tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức của CBCCVC về trách nhiệm học tập suốt đời, về yêu cầu không ngừng nâng cao năng lực công tác, năng lực thực thi nhiệm vụ; đồng thời làm rõ quyền lợi và nghĩa vụ của CBCCVC khi tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo quy định. Khuyến khích và tạo điều kiện để CBCCVC tự học, tự nghiên cứu, tích lũy kiến thức và kỹ năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; xác định rõ việc học tập là để cập nhật, bổ sung phần kiến thức còn thiếu, nâng cao trình độ và năng lực bản thân nhằm hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ được giao, chấm dứt tình trạng tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chỉ để hợp thức hóa tiêu chuẩn, bằng cấp hoặc chứng chỉ. Chỉ đạo tiếp tục rà soát lại đội ngũ CBCCVC cấp xã để sắp xếp, bố trí đúng vị trí việc làm phù hợp với trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

## ***2. Rà soát, thống kê và đánh giá chất lượng đội ngũ CBCCVC làm cơ sở triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng***

Để công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC đạt hiệu quả, cần thực hiện đồng bộ giải pháp rà soát, thống kê và đánh giá chất lượng đội ngũ hiện có theo hướng khoa học, khách quan và sát thực tiễn.

Trước hết, tiến hành rà soát, cập nhật đầy đủ dữ liệu đội ngũ CBCCVC trên phạm vi toàn tỉnh. Nội dung rà soát bao gồm: số lượng, cơ cấu theo vị trí việc làm, trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, ngoại ngữ, tin học.... Việc rà soát cần được thực hiện định kỳ hằng năm và đồng bộ giữa các cơ quan đơn vị, bảo đảm số liệu chính xác, thống nhất.

Trên cơ sở đó, xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá chất lượng CBCCVC gắn với yêu cầu vị trí việc làm và khung năng lực. Nội dung đánh giá tập trung vào các nhóm năng lực cốt lõi như: năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực tham mưu, năng lực quản lý, kỹ năng mềm, đạo đức công vụ và mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Việc đánh giá cần kết hợp nhiều phương pháp như tự đánh giá, đánh giá của cấp trên trực tiếp, phản hồi của đồng nghiệp và kết quả công việc cụ thể nhằm đảm bảo tính khách quan, toàn diện. Tiếp theo, thực hiện phân loại đội ngũ CBCCVC theo các nhóm: đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ, cần bồi dưỡng nâng cao, cần đào tạo lại hoặc chuyển đổi vị trí. Trên cơ sở phân loại, xác định rõ nhu cầu đào tạo bồi dưỡng theo từng nhóm đối tượng, từng lĩnh vực và từng cấp quản

lý, tránh tình trạng đào tạo bồi dưỡng dàn trải, không hiệu quả. Giải pháp này nhằm đảm bảo công tác đào tạo bồi dưỡng được triển khai đúng đối tượng, đúng nhu cầu, góp phần xây dựng đội ngũ CBCCVC của tỉnh có phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

### ***3. Nâng cao trách nhiệm triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC***

Các cơ quan, đơn vị, địa phương bám sát các chủ trương, nghị quyết, quy định, kết luận, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh; các Chương trình mục tiêu quốc gia và các nghị quyết đặc thù mới của Quốc hội, Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC để tiếp tục cụ thể hoá, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn, hằng năm có trọng tâm, trọng điểm, khả thi, thiết thực, gắn liền với các định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, địa phương, bảo đảm đội ngũ CBCCVC đáp ứng tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý, nâng cao kiến thức, kỹ năng hoạt động công vụ, hoạt động nghề nghiệp theo vị trí việc làm.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm phối hợp thực hiện có hiệu quả Đề án đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC thuộc thẩm quyền quản lý, bảo đảm nâng cao chất lượng đội ngũ, đáp ứng yêu cầu công tác của từng cơ quan, đơn vị. Quán triệt đội ngũ CBCCVC có trình độ đào tạo chưa đạt chuẩn tham gia đào tạo để đạt chuẩn trình độ theo quy định, nhằm đạt được mục tiêu đến năm 2030, 100% CBCCVC đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định; đến thời hạn, CBCCVC chưa đáp ứng tiêu chuẩn, thì đơn vị sử dụng công chức, viên chức có phương án xem xét bố trí lại công tác khác phù hợp, thực hiện nghỉ hưu (*nếu đủ điều kiện*) hoặc thực hiện tinh giản biên chế theo quy định. Đồng thời, các cơ quan, đơn vị, địa phương cần cụ thể hoá, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn, hằng năm có trọng tâm, trọng điểm, khả thi, thiết thực, gắn liền với các định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, địa phương, bảo đảm đội ngũ CBCCVC đáp ứng tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý, nâng cao kiến thức, kỹ năng hoạt động công vụ, hoạt động nghề nghiệp theo vị trí việc làm.

### ***4. Tăng cường kiểm tra công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức***

Tăng cường kiểm tra ở tất cả các khâu của quá trình đào tạo, bồi dưỡng để kịp thời rút kinh nghiệm những điểm mạnh, điểm yếu, những khó khăn, vướng mắc và có giải pháp khắc phục trong tổ chức hoạt động đào tạo, bồi dưỡng của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Hằng năm, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ, Sở Tài chính tham mưu triển khai kiểm tra việc thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng. Việc kiểm tra được thực hiện theo các nội dung: Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng gắn với quy hoạch, theo vị trí việc làm; thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng đối với CBCCVC; việc chuẩn hoá trình độ, kiến thức cho CBCCVC; việc sử dụng và thanh quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC...

Chỉ đạo các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng (Trường Chính trị Lê Duẩn, Trường Đại học Quảng Bình...), các cơ quan, đơn vị được giao tổ chức các lớp triển khai đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC bảo đảm đầy đủ các nội dung theo quy định tại Quyết định số 8678-QĐ/HVCTQG, ngày 08/4/2022 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về ban hành quy định đánh giá chất lượng đào tạo trung cấp lý luận chính trị của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 171/2025/NĐ-CP, ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức; Thông tư số 03/2023/TT-BNV, ngày 30/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 101/2017/NĐCP, ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP, ngày 18/10/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ trên cả 6 tiêu chí: Chương trình, tài liệu; học viên; giảng viên; cơ sở vật chất và các hoạt động hỗ trợ khóa bồi dưỡng; hiệu quả bồi dưỡng. Gắn kết quả đào tạo với đánh giá thi đua, bổ nhiệm, quy hoạch CBCCVC.

### ***5. Xây dựng đội ngũ giảng viên, giảng viên thỉnh giảng đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức***

Xây dựng, phát triển đội ngũ giảng viên của các cơ sở đào tạo trong tỉnh đủ về số lượng, có phẩm chất đạo đức, giỏi về chuyên môn, có kinh nghiệm hoạt động thực tiễn, có phương pháp sư phạm hiện đại nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng. Đặc biệt, quan tâm xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn trở thành cơ sở đào tạo bồi dưỡng tập trung, tiêu biểu về tính kỷ luật, kỷ cương, nghiêm minh, đạt chuẩn mức 2 trong năm 2030 theo tiêu chí quy định về trường chính trị

chuẩn<sup>7</sup>. Tăng cường cử giảng viên của trường tham gia các hoạt động nghiên cứu thực tế, trong đó chú trọng cử giảng viên đi nghiên cứu có kỳ hạn tại các địa phương.

Xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng của tỉnh bảo đảm số lượng, chất lượng; chú trọng các chuyên gia, các nhà khoa học, các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo tỉnh; lãnh đạo các sở, ban, ngành có chuyên môn sâu, nhiều kinh nghiệm tham gia giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng. Đối với một số chương trình bồi dưỡng cho CBCCVV cấp xã, cùng với việc mời giảng viên ở các cơ sở đào tạo, các chuyên gia của Trung ương, nghiên cứu mời đội ngũ giảng viên thỉnh giảng là cán bộ, công chức cấp tỉnh có chuyên môn sâu trong lĩnh vực bồi dưỡng, để truyền đạt kinh nghiệm về các chuyên ngành, lĩnh vực sát với nhiệm vụ của cán bộ, công chức cấp xã, theo hướng “cầm tay chỉ việc”, thực hành, giải quyết tình huống thực tiễn tại địa phương như: Công nghệ thông tin, chuyển đổi số, quản lý đất đai, tài chính, y tế, ....

***6. Đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo, bồi dưỡng. Từng bước xây dựng và hiện đại hóa cơ sở vật chất, kỹ thuật đáp ứng nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ***

Tiếp tục thực hiện các chương trình, tài liệu bồi dưỡng do Trung ương ban hành theo quy định. Xác định đúng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của CBCCVV làm cơ sở để xây dựng chương trình và thực hiện đào tạo, bồi dưỡng theo năng lực, gắn với vị trí việc làm. Theo đó, xây dựng nội dung, chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng bảo đảm yêu cầu thiết thực và cập nhật phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, tình hình thực tiễn của tỉnh, đồng bộ cả “kỹ năng cứng” và “kỹ năng mềm”, bổ sung một số hình thức đi nghiên cứu thực tế, các hoạt động ngoại khóa cho phù hợp... Nội dung đào tạo, bồi dưỡng cần được đổi mới theo hướng ngắn gọn, trọng tâm, thực chất và phù hợp với từng loại đối tượng, gắn với chuyển đổi số. Tăng cường các chương trình bồi dưỡng về dữ liệu số, kỹ năng số. Kỹ năng số là rất cần thiết và quan trọng để CBCCVV sử dụng được các công nghệ số mới được áp dụng, thích ứng với sự thay đổi của môi trường số, quan trọng nhất là biết khai thác dữ liệu để ứng dụng vào trong thực hiện nhiệm vụ; bổ sung kỹ năng mềm: Giao tiếp, phối hợp liên ngành, làm việc với người dân và doanh nghiệp...

---

<sup>7</sup> Theo Đề án số 04-ĐA/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị đạt chuẩn mức 1 năm 2025 và chuẩn mức 2 năm 2030.

Triển khai các hình thức đào tạo, bồi dưỡng đa dạng phù hợp với mục tiêu, đối tượng, nội dung, chương trình: Trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp và trực tuyến; mở các lớp đào tạo tại tỉnh để cán bộ có điều kiện vừa học vừa làm, tiết kiệm thời gian, chi phí. Cần áp dụng mạnh mẽ các phương pháp “cầm tay chỉ việc”, mô phỏng tình huống thực tế, tăng cường thực hành nghiệp vụ để nâng cao năng lực xử lý công việc ở cơ sở.

Giao nhiệm vụ cho các sở, ban, ngành phụ trách lĩnh vực chủ động phối hợp cơ sở đào tạo, chuyên gia có kinh nghiệm để tham mưu xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ, qua đó, tập trung nâng cao năng lực làm việc cho CBCCVC, giúp CBCCVC làm việc có chất lượng hơn, đạt hiệu quả cao hơn. Nội dung chương trình, tài liệu phải bảo đảm kết hợp giữa lý luận và thực tiễn; kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng thực hành; tích hợp, lồng ghép các chương trình bồi dưỡng có nội dung tương đồng, không được trùng lặp; thường xuyên được bổ sung, cập nhật, nâng cao phù hợp với tình hình thực tế.

Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn hệ thống các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tại địa phương theo hướng tinh gọn, hiệu quả, trong đó Trường Chính trị Lê Duẩn giữ vai trò nòng cốt. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đẩy nhanh tiến độ để hoàn thành xây dựng cơ sở vật chất Trường Chính trị Lê Duẩn đạt chuẩn; hiện đại hoá cơ sở vật chất, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC trong giai đoạn mới. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

### **1. Tổng kinh phí dự kiến thực hiện Đề án: Khoảng 91 tỷ đồng.**

*(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)*

### **2. Nguồn kinh phí**

- Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức được đảm bảo từ các nguồn: (1) Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; (2) Kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức; (3) Các nguồn khác bảo đảm theo quy định của pháp luật.

- Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức do: (1) Nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; (2) Nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo các Chương trình, Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; (3) Các nguồn khác bảo đảm theo quy định của pháp luật.

## **Phần thứ tư**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy**

(1). Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Đề án; chủ trì tham mưu mở các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp xã và của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; bồi dưỡng cán bộ dự nguồn cấp ủy tỉnh và dự nguồn bí thư cấp ủy cấp xã nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2030 - 2035.

(2). Tham mưu tổ chức sơ kết (vào quý 4 năm 2028), tổng kết Đề án (trước tháng 9 năm 2030), kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện.

#### **2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh**

Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan liên quan:

(1). Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu mở các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo các lĩnh vực thiết yếu (trong giai đoạn từ 2026 - 2028), các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh (theo kế hoạch hằng năm). Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh hằng năm theo đúng quy định và phân cấp quản lý cán bộ; theo dõi, kiểm tra, quản lý, tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng thuộc khối Nhà nước.

(2). Sở Tài chính căn cứ khả năng cân đối của ngân sách tỉnh hằng năm tham mưu cơ quan có thẩm quyền bố trí kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo Đề án theo hướng: cấp kinh phí cho các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì các lớp đào tạo, bồi dưỡng; riêng đối với các lớp bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức theo các lĩnh vực ngành nghề thuộc khối Nhà nước của UBND các xã, phường, đặc khu tại mục 4.3.13, giao kinh phí về cho các địa phương. Đồng thời hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng bảo đảm theo quy định của pháp luật.

#### **3. Các cấp ủy đảng, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương**

(1). Căn cứ Đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chủ động khảo sát, cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo đúng đối tượng quy định, bảo đảm

có chất lượng, thiết thực và hiệu quả. Tạo điều kiện thuận lợi cho CBCCVC của cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là các trường hợp công chức, viên chức chưa đạt chuẩn về trình độ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng để bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị được giao tổ chức lớp quản lý học viên để làm căn cứ đánh giá CBCCVC hằng năm.

(2). Đề xuất nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC của cơ quan, đơn vị, địa phương và đề xuất nội dung, chương trình gắn với ngành, lĩnh vực (nếu có). Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Nội vụ theo dõi, tổng hợp và tổ chức thực hiện theo quy định, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

(3). Chủ trì hoặc phối hợp với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có chức năng, nhiệm vụ tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC được Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định.

(4). Phối hợp Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ báo cáo, đánh giá chất lượng lớp bồi dưỡng thông qua chất lượng CBCCVC thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia lớp bồi dưỡng. Theo dõi, đánh giá việc áp dụng kiến thức được đào tạo, bồi dưỡng vào phục vụ công việc được giao. Báo cáo kết quả triển khai Đề án đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC của tỉnh tại đơn vị, địa phương cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ theo từng quý (*trước ngày 05 của tháng cuối quý*), 6 tháng (*trước ngày 05/6*), từng năm (*trước ngày 05/11*) và thời điểm phục vụ sơ kết, tổng kết Đề án.

(5). Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng; quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định hiện hành.

#### **4. Trường Chính trị Lê Duẩn, Trường Đại học Quảng Bình**

(1). Chủ động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng, phương pháp giảng dạy cho đội ngũ giảng viên để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng; đổi mới chương trình, giáo trình, hình thức giảng dạy theo hướng hiện đại, gắn với chuyển đổi số.

(2). Bảo đảm phát huy tối đa cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại phục vụ các lớp đào tạo, bồi dưỡng tại trường.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp chặt chẽ với Ban Tổ chức Tỉnh ủy triển

khai thực hiện tốt Đề án này. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp) xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương,
- Vụ Địa phương II, BTCTW,
- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, (b/cáo)
- Học viện Chính trị khu vực III,
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Hội đồng nhân dân tỉnh,
- Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh,
- Đảng ủy và UBND các xã, phường, đặc khu,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**

**Nguyễn Văn Phương**